

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10 – VINH LONG
TỈNH VINH LONG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 113/2025/QĐST-HNGĐ

Châu Thành, ngày 18 tháng 11 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 235/2025/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 11 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Ông Tăng Hữu T, sinh năm 2000.

Địa chỉ: ấp N, xã H, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: Bà Bùi Thị Thu N, sinh năm 2001.

Địa chỉ: ấp N, xã H, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa: Ông Tăng Hữu T1, sinh năm 2000 với bà Bùi Thị Thu N, sinh năm 2001.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Tăng Hữu T1 với bà Bùi Thị Thu N tự nguyện thuận tình ly hôn với nhau.

Về con chung: Ông Tăng Hữu T1 với bà Bùi Thị Thu N có với nhau một người con chung là em Tăng Hữu N1, sinh ngày 18 tháng 01 năm 2021 hiện nay con đang sống với ông T1. Sau khi ly hôn ông T1 với ông bà N tự nguyện thỏa thuận về quyền nuôi con cụ thể như sau:

Ông Tăng Hữu T1 được quyền tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng em Tăng Hữu N1, sinh ngày 18 tháng 01 năm 2021 cho đến khi con tròn 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản. Có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Tăng Hữu T1 với bà Bùi Thị Thu N chưa đặt ra yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung: Về nợ chung và về người khác nợ vợ chồng: Không có nên ông Tăng Hữu T1 với bà Bùi Thị Thu N không yêu cầu xem xét, giải quyết.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Ông Tăng Hữu T1 tự nguyện nộp số tiền là 150.000đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí mà ông T1 đã nộp theo biên lai thu số 0007743 ngày 29/10/2025 do ông Tăng Hữu T nộp cho Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 10 – Vĩnh Long thu.

Hoàn trả cho ông Tăng Hữu T1 số tiền là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí hôn nhân.

Bà Bùi Thị Thu N không phải nộp án phí hôn nhân.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật thi hành ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- VKSND Khu vực 10 – Vĩnh Long;
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 10 – Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- UBND xã Hưng Mỹ, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Liên